

Số: 40 /QĐ-SNN

Bắc Ninh, ngày 17 tháng 02 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2020
của Sở Nông nghiệp và PTNT

GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21.12.2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28.9.2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15.6.2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 41/2016/QĐ-UBND ngày 20.9.2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh về việc Ban hành quy định, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bắc Ninh;

Căn cứ Quyết định số 177/QĐ-UBND ngày 17.02.2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh về việc phân bổ kinh phí;

Căn cứ Quyết định số 39 /QĐ-SNN ngày 17.02.2020 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2020;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2020 của Sở Nông nghiệp và PTNT.

(Có biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng: Phòng Tổ chức - Hành chính, Kế hoạch - Tài chính và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- Đơn vị sử dụng NS;
- Lưu TCHC, KHTC.
- Ban Quản trị Website(đăng tải).

GIÁM ĐỐC



Đặng Trần Trung

1

1

1
1
1

1

1

1

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐƯỢC GIAO VÀ PHÂN BỐ

CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2020

(Theo Quyết định số 40-QĐ-SNN ngày 17 tháng 02 năm 2020 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

Đơn vị: 1.000 đồng

STT	Nội dung	Tổng số giao	Tổng số đã phân bổ	Trong đó					
				Văn phòng Sở	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Chi cục Trồng trọt và BVTV	Chi cục Thủy sản	Chi cục Kiểm lâm	Trung tâm Khuyến nông và PTNN CNC
I	Dự toán chi ngân sách nhà nước	30.850.000	30.850.000	350.000	21.300.000	800.000	5.050.000	150.000	3.200.000
1	Chi sự nghiệp kinh tế	30.850.000	30.850.000	350.000	21.300.000	800.000	5.050.000	150.000	3.200.000
-	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	30.850.000	30.850.000	350.000	21.300.000	800.000	5.050.000	150.000	3.200.000
	Mã số đơn vị sử dụng NSNN: 1041100								
	Mã số Kho bạc nhà nước nơi giao dịch: 1111								